

Số: *11* /LĐLĐ

Hà Nội, ngày *31* tháng *10* năm 2023

V/v báo cáo hoạt động Công đoàn năm 2023
nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã;
- Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố.

Thực hiện Văn bản của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc báo cáo hoạt động Công đoàn năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; căn cứ nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 2023 đã được Ban Chấp hành LĐLĐ Thành phố thông qua; Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố Hà Nội đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố xây dựng báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Đề nghị các đơn vị xây dựng Báo cáo ngắn gọn, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của cấp mình, phân tích những vấn đề mới phát sinh, trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng mới của tổ chức Công đoàn, những mô hình, hoạt động, lĩnh vực có chuyển biến rõ nét, nhất là trong nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, trong chỉ đạo và tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 -2028 (*kèm theo số liệu minh họa cụ thể, bảng số liệu kèm theo Báo cáo*); những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; các kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng LĐLĐ Việt Nam, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. (*Theo đề cương báo cáo gửi kèm*)

LĐLĐ các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố (trừ Công đoàn Khối các Trường Đại học và Cao đẳng Hà Nội) xây dựng báo cáo, kèm theo biểu mẫu Kết quả thực hiện chỉ tiêu giao năm 2023 (*số liệu chốt đến ngày 31/10/2023*), gửi về Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội (qua Văn phòng tổng hợp) **trước ngày 10/11/2023**.

Email: vanphongth@congdoanhanoi.org.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực LĐLĐ Thành phố (để b/c);
- Lưu: VT, TH.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Hùng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả công tác Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động
Thủ đô năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**
(kèm theo công văn số *M* /LĐLĐ, ngày *31* tháng *10* năm 2023
của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội)

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

- Nêu khái quát tình hình kinh tế - xã hội của ngành, địa phương và những tác động trực tiếp đến CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn.

- Khái quát về tình hình việc làm, đời sống của người lao động; đánh giá những yếu tố tác động đến việc làm, thu nhập, đời sống đoàn viên, người lao động; tình hình quan hệ lao động, đặc biệt là những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu đặt ra đối với tổ chức công đoàn.

- Những bất cập, khó khăn, vướng mắc cần quan tâm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2023

1. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

- Nghiên cứu, tham gia xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động, tổ chức Công đoàn; việc triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người lao động.

- Tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội; việc tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động, công đoàn; các hoạt động đối thoại, tư vấn pháp luật, kết nối thông tin giới thiệu việc làm, huy động các nguồn lực xã hội. Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật BHXH tại các doanh nghiệp; kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm, giải quyết vướng mắc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Hoạt động của các cấp Công đoàn hưởng ứng “Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động”.

- Việc tham gia xây dựng các chế độ, chính sách với chính quyền cùng cấp; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp; tổ chức Hội nghị CBCC, VC; Hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc”.

2. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động

- Các hoạt động chăm lo, hỗ trợ NLĐ bị mất việc làm, giảm thu nhập trong các doanh nghiệp bị thiếu, cắt giảm đơn hàng. Việc thực hiện các

Quyết định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Quyết định 6696/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2023 và Quyết định 7785/QĐ-TLĐ ngày 25/8/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đoàn viên, NLĐ bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”, trong đó tập trung làm rõ việc ký kết và phối hợp với các đối tác để triển khai các thỏa thuận hợp tác; số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi từ các hoạt động chăm lo; mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Chương trình “Tết Sum vầy” và các hoạt động xã hội trong việc chăm lo đến các đối tượng chính sách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là các hoạt động chăm lo Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho người lao động; kết quả hỗ trợ “Mái ấm Công đoàn”, tổ chức các chuyến xe đưa công nhân về quê đón Tết; giải quyết cho CNVCLĐ vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình...

- Công tác vận động ủng hộ các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

3. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, người lao động

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai tổ chức thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”...

- Kết quả tổ chức Tháng Công nhân năm 2023 với chủ đề “*Kết nối công nhân, xây dựng tổ chức*”, gắn liền với hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2023.

- Công tác giáo dục truyền thống gắn với tổ chức các phong trào VHVN, TDTT, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

- Công tác tuyên truyền Đại hội Công đoàn các cấp; tuyên truyền để phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; tuyên truyền phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm và tệ nạn xã hội trong công nhân, viên chức, lao động; Phòng ngừa, ngăn chặn “tín dụng đen” trong công nhân lao động.

4. Phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ

- Các hoạt động thi đua, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tạo không khí sôi nổi trong đoàn viên, CNVCLĐ chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII và kỷ niệm 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua Ái quốc (11/6/1948-11/6/2023); đợt thi đua cao điểm chào mừng Đại hội Công đoàn Thành phố lần thứ XVII; chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô, đất nước; Kết quả Chương trình 01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt

khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid-19 trong đoàn viên, người lao động.

- Đánh giá mô hình, phong trào thi đua trong khu vực hành chính sự nghiệp.

- Đánh giá mô hình, phong trào thi đua trong khu vực sản xuất kinh doanh.

- Kết quả khen thưởng trong các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào phân đấu đạt danh hiệu “Công nhân giỏi Thủ đô”, “Sáng kiến, sáng tạo Thủ đô”.

5. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2023 theo Quyết định số 972/QĐ-LĐLĐ ngày 13/02/2023 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm 2023; Thực hiện chủ đề năm “Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tiếp tục thực hiện chủ đề năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới, phát triển” của Thành phố Hà Nội.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 45/KH-LĐLĐ ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của CĐVN trong tình hình mới”.

- Công tác tổ chức Đại hội công đoàn các cấp theo Chỉ thị 13-CT/TW ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII; Kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn TP Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CĐCS, nhất là CĐCS ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động cho đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Kết quả triển khai các mô hình thí điểm về tổ chức, về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Công đoàn (nếu có).

- Các hoạt động sáng tạo, mang lại kết quả trong thực tiễn hoạt động ở các cấp công đoàn.

- Công tác vận động cán bộ, CNVCLĐ tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động

- Công tác tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác nữ, về giới, bình đẳng giới; việc thực hiện Nghị quyết

số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Kết quả các phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ, đặc biệt là thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; biểu dương “Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu”; trao học bổng cho con CNVCLĐ vượt khó học giỏi.

- Các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng trong CNVCLĐ. Các hoạt động xã hội trong nữ CNVCLĐ.

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

- Việc triển khai Nghị quyết 7b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam (khoá XI) về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn; thu, phân phối nguồn và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn. Tình hình thực hiện thu - chi, quản lý tài chính công đoàn; đánh giá kết quả phối hợp với cơ quan thuế đồng cấp trong việc thu kinh phí công đoàn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định mới của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính, nhất là việc thu kinh phí công đoàn khu vực SXKD qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động kinh tế công đoàn.

8. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra

9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Những việc làm hiệu quả của tổ chức công đoàn; những thay đổi trong hoạt động công đoàn nhất là đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện để thích ứng, phù hợp với bối cảnh tình hình hiện nay.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Đánh giá những hạn chế nhiều năm chưa khắc phục được.
- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh đối với từng nhiệm vụ (theo các nhiệm vụ phân kết quả đạt được).

2.2. Nguyên nhân (của kết quả đạt được và những hạn chế)

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM; THÀNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,

ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Căn cứ Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, nhiệm vụ của cấp ủy địa phương, chương trình công tác toàn khóa, đề nghị LĐLĐ các quận, huyện, thị xã; Công đoàn ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố xây dựng chương trình công tác năm 2024 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. Chủ đề hoạt động: Tập trung triển khai cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XVII Công đoàn Thành phố, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam; phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

II. Một số nhiệm vụ chủ yếu:

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XVII Công đoàn thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; xây dựng, ban hành Chương trình hành động và các chương trình, kế hoạch... cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

2. Nghiên cứu, đề xuất và tham gia xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi của người lao động. Tập trung đối thoại, thương lượng tập thể, nâng cao số lượng, mang lại lợi ích cho đoàn viên, người lao động, trọng tâm là tiền lương. Chủ động dự báo tình hình để đề ra các giải pháp hoạt động công đoàn cho phù hợp và đề xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, nhất là liên quan đến việc thực thi các chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi người lao động và hoạt động công đoàn.

3. Phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2024), 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024). Tập trung triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trong CNVCLĐ cả nước.

4. Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng và ban hành Kế hoạch để thực hiện trong giai đoạn mới. Chú trọng đổi mới phương thức kết nạp đoàn viên gắn với nâng cao chất lượng đoàn viên; tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá về phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi chính thức. Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ mới, chú trọng tập huấn về kỹ năng phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, kỹ năng đối thoại, thương lượng.

5. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng tổ chức công đoàn, chủ động phát hiện những khuyết điểm để hoàn thiện. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, chú trọng kiểm tra, giám sát về tài chính công đoàn.

6. Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tài chính công đoàn. Phấn đấu thực hiện hoàn thành dự toán Tài chính công đoàn năm 2024.

Căn cứ các nội dung định hướng trên, các LĐLĐ quận, huyện, thị xã, công đoàn ngành, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS trực thuộc LĐLĐ Thành phố cụ thể hóa để hướng dẫn, định hướng các cấp công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tiễn./.

LĐLĐ TP. HÀ NỘI

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HÀ NỘI

.....

PHỤ LỤC SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

(Kèm theo Văn bản số/LĐLĐ ngày/10/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động				
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		Chi tiêu NQ ĐH XII
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ DN ngoài nhà nước	“		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	“		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		Chi tiêu NQ ĐH XII
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	“		
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	+ <i>Đối thoại định kỳ</i>	cuộc		
	+ <i>Đối thoại đột xuất</i>	“		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ <i>Đối thoại định kỳ</i>	cuộc		
	+ <i>Đối thoại đột xuất</i>	“		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		Ghi rõ số CQ, ĐV, DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	+ <i>Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập</i>	đơn vị		
	+ <i>Doanh nghiệp nhà nước</i>	DN		
	+ <i>Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước</i>	“		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị			
	+ <i>Số cuộc CĐ chủ trì giám sát</i>	cuộc		
	+ <i>Số cuộc CĐ tham gia giám sát</i>	“		
	+ <i>Số cuộc hội nghị phản biện</i>	“		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ <i>Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo</i>	triệu đồng		
	+ <i>Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”</i>	nhà		
	+ <i>Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa</i>	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)			
	+ <i>Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo</i>	triệu đồng		
	+ <i>Số người được cho vay</i>	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ <i>Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo</i>	triệu đồng		
	+ <i>Số người được cho vay</i>	người		
III	Công tác thi đua			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V	Công tác nữ công			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
27.	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	“		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	“		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	“		
VI	Công tác kiểm tra			
30.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	đơn vị		Chỉ tiêu NQ ĐH XII

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
VII Công tác tổ chức				
31.	Tổng số CNVCLĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	“		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	“		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	“		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
	+ Số nghiệp đoàn	“		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	“		
36.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chỉ tiêu NQ ĐH XII
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	“		

Ngày tháng năm 20...

TM, BAN THƯỜNG VỤ